

XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN THEO TÌNH THẦN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

TRƯƠNG HỒ HẢI* -
TRẦN THỊ HỒNG THANH**

Đại hội XIII của Đảng xác định tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Đây cũng chính là một trong mười hai định hướng quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030. Bài viết hướng đến phân tích, làm rõ những định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 đã được đề ra trong Đại hội XIII của Đảng.

Từ khóa: Đại hội XIII; Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

The Thirteenth National Party Congress affirmed continuing to build and perfect the socialist rule of law state of Viet Nam, a state of the people, by the people, for the people led by the Party is the key task in renovating the political system, one of the twelve important orientations of the socio-economic development in the period of 2021 - 2030. The paper aimed to analyze and clarify the orientations, goals and tasks of the building and perfecting of the socialist rule of law state of Viet Nam to 2030 with a vision to 2045 stated in the Thirteenth National Party Congress.

Keywords: Thirteenth National Party Congress; the Communist Party of Viet Nam; a socialist rule of law state; of the people, by the people, for the people.

NGÀY NHẬN: 11/7/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 15/8/2022

NGÀY DUYỆT: 16/9/2022

1. Định hướng xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Nhà nước pháp quyền (NNPQ) là thành tựu văn minh của nhân loại, đánh dấu sự phát triển vượt bậc về trình độ pháp luật, phát huy dân chủ và bảo đảm nhân quyền. NNPQ là “biểu hiện tập trung của chế độ dân chủ”¹, là trung tâm của hệ thống chính trị dân chủ. Xây dựng NNPQ là xu thế tất yếu của xã hội hiện đại, tùy thuộc vào điều kiện của mỗi quốc gia, dân tộc sẽ có một mô hình

NNPQ cụ thể. Ở Việt Nam, xây dựng NNPQ xã hội chủ nghĩa (XHCHN) là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị XHCHN.

Tổng kết 35 đổi mới toàn diện đất nước, Đại hội XIII của Đảng đã đề ra mười hai định hướng lớn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế

* PGS.TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

** ThS, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình

- xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định: “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển đất nước. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tội phạm và tệ nạn xã hội”².

Định hướng trên nhằm xây dựng NNQP XHCN Việt Nam thực sự Nhà nước phục vụ Nhân dân, vì sự phát triển đất nước, muốn vậy Nhà nước cần tiếp tục cải cách, hoàn thiện theo hướng trong sạch, tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Bên cạnh đó, để tiếp tục đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tội phạm và tệ nạn xã hội, NNQP XHCN Việt Nam phải tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức.

2. Mục tiêu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Để thực hiện được định hướng này, Đại hội XIII của Đảng đã xác định rõ các mục tiêu sau:

Thứ nhất, “xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động”³.

Mục tiêu này xác định Nhà nước phải tiếp tục hoàn thiện tổ chức và hoạt động để thể hiện tốt vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong việc lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững.

Chức năng kiến tạo xã hội phát triển của NNQP Việt Nam nhằm “khơi gợi”, “kích

thích”, “dẫn dắt”, “tạo dựng” thể chế phát triển, môi trường (chính trị, pháp lý, văn hóa, xã hội), hạ tầng, nguồn lực... cho các chủ thể trong xã hội phát huy tối đa khả năng sáng tạo, huy động tối đa nguồn lực và sự dụng hiệu quả nguồn lực, biến các nguồn lực đó thành động lực của sự phát triển. Đây là bước chuyển đổi quan trọng trong tư duy từ mô hình nhà nước “chèo thuyền” nghĩa là “toàn năng, cai trị” sang mô hình nhà nước “lái thuyền”, nghĩa là “làm hoa tiêu, điều hành, kiến tạo, phục vụ”. Điều này thể hiện rõ quyết tâm của Đảng ta là đoạn tuyệt với tư duy “bao cấp”, “mệnh lệnh hành chính”, “lấy bản thân Nhà nước là trung tâm” mà thay vào đó là tư duy “tự chủ, tự chịu trách nhiệm”, “định hướng, hợp tác, phối hợp, phục vụ”, lấy “Nhân dân là trung tâm” trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để thực hiện được những yêu cầu này, NNQP phải thực sự liêm chính và hành động, các cơ quan nhà nước phải thực sự trong sạch, không “dung dưỡng” cho sự tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch. Vì thế, trong tổ chức và hoạt động NNQP phải luôn bảo đảm “trách nhiệm giải trình, tính minh bạch, tính dự đoán được và sự tham gia”⁴. Ngoài ra, mọi quyết sách của Nhà nước phải thống nhất giữa “lời nói” và “hành động”, giữa “chủ trương, chính sách” với “triển khai thực hiện”; cán bộ, công chức phải luôn “nói đi đôi với làm”, không hứa suông, chủ động, quyết liệt, đi đâu trong thực hiện các chính sách công, tận tâm vì Nhân dân, vì sự phồn vinh của xã hội và hưng thịnh của đất nước. Yêu cầu này nhằm hướng đến mục tiêu NNQP phục vụ Nhân dân và xã hội ngày một tốt hơn, ngày một nhiều hơn, khắc phục tính “ì”, “trì trệ”.

Thứ hai, “Nhà nước quản lý, điều hành nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các công cụ điều tiết trên cơ sở các quy luật thị trường. Tăng cường

công tác giám sát, chủ động điều tiết, giảm các tác động tiêu cực của thị trường, không can thiệp làm sai lệch các quan hệ thị trường”⁵.

Sự vận hành của Nhà nước phải tuân thủ nghiêm túc “nguyên tắc pháp quyền” để giải quyết tốt mối quan hệ giữa “Nhà nước, thị trường và xã hội”, trong đó Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế; tạo môi trường thuận lợi, công khai, minh bạch cho các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và thị trường hoạt động; điều tiết, định hướng, thúc đẩy kinh tế phát triển, gắn kết phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh; Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các tiêu chuẩn, định mức và lực lượng kinh tế nhà nước phù hợp với các yêu cầu và quy luật của kinh tế thị trường.

Theo đó, các chủ thể trong quản lý phát triển xã hội phải được xác định rõ vai trò của mình đối với sự phát triển và thực hiện tốt vai trò đó của mình, không lấn sân, làm thay, chủ thể nào có thể đảm nhận tốt chức năng, nhiệm vụ phát triển thì phải được trả về đúng vai trò của mình, đặc biệt, Nhà nước không ôm đồm, đảm nhận quá nhiều nhiệm vụ, trong khi đó, có những nhiệm vụ có thể giao cho thị trường, cho xã hội đảm nhận để cùng gánh vác trách nhiệm với Nhà nước, đồng thời, thu hút thêm nguồn lực từ khu vực tư nhân tham gia vào khu vực công để giảm tải cho khu vực công.

3. Thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Một là, tiếp tục hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

(1) Quốc hội tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động theo hướng nâng cao chất lượng

và hiệu quả hoạt động, phát huy dân chủ, pháp quyền, tăng tính chuyên nghiệp trong thực hiện chức năng lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao; hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp, cơ chế giám sát, lấy phiếu, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do cơ quan dân cử bầu hoặc phê chuẩn; tăng hợp lý số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách; giảm số lượng đại biểu công tác ở các cơ quan hành pháp, tư pháp.

(2) Chính phủ tiếp tục đổi mới và hoạt động của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tổ chức hợp lý các bộ đa ngành, đa lĩnh vực; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, cơ quan chấp hành của Quốc hội, thực hiện quyền hành pháp; xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch; tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; tăng cường năng lực dự báo, phân tích và đề xuất chính sách trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành, giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương, bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất; đồng thời, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành.

Điều này khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã tồn tại trong rất nhiều năm qua, nhưng đồng thời bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương, không chấp nhận sự khu biệt, cục bộ địa phương, tự trị. Bên cạnh đó, tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm chất lượng, hoạt động hiệu

quả; nâng cao chất lượng dịch vụ công đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành pháp phục vụ, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, trong sạch, công khai, minh bạch và vững mạnh.

(3) Xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đại hội XIII xác định rõ yêu cầu sớm ban hành Chiến lược cải cách tư pháp nhằm thay thế Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị và đặt trong tổng thể Chiến lược pháp luật và Chiến lược xây dựng, hoàn thiện NN PQ XHCN đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, trong đó, xây dựng các “thiết chế tư pháp hiện đại, trong sạch, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, nghiêm minh, tăng cường tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, ổn định”⁶; tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động và uy tín của Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án và các cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình tố tụng tư pháp; phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với hoạt động của tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật và các loại tranh chấp, khiếu kiện theo pháp luật nhằm “Tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật, tiếp cận công lý của người dân và doanh nghiệp”⁷; “Phát triển mạnh thị trường dịch vụ pháp lý, các hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, hỗ trợ tư pháp và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài toà án”⁸.

(4) Tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt theo luật định, trong đó hướng đến “xây dựng và vận hành các mô hình quản trị chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả”⁹; phân định rõ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân

sách trung ương, nâng cao tính chủ động, tự chủ của ngân sách địa phương; gắn đổi mới tổ chức chính quyền địa phương với đổi mới hệ thống chính trị ở địa phương, đặc biệt ở cấp cơ sở; “Sáp nhập hợp lý một số đơn vị hành chính cấp xã, huyện phù hợp với điều kiện, yêu cầu phát triển mới”¹⁰.

Thứ hai, hoàn thiện các cơ chế vận hành của NN PQ XHCN Việt Nam.

(1) Hoàn thiện cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước. Ở Việt Nam, “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp” (Điều 2 *Hiến pháp* 2013), nguyên tắc hiến định này đã hình thành nên cơ chế pháp lý trong tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước phù hợp với điều kiện thực tiễn đất nước, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả, an toàn trong tổ chức, thực hiện quyền lực nhà nước, ngăn chặn sự tùy tiện của nhà nước, đẩy lùi hiện tượng “tha hóa” quyền lực nhà nước, bảo vệ quyền lực của Nhân dân.

Nhận thức được tầm quan trọng của cơ chế này, Đại hội XIII của Đảng “yêu cầu xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền”¹¹ là kiểm soát quyền lực “bằng pháp luật”¹² nhằm thực hiện mục tiêu “nhốt quyền lực vào trong lồng thể chế và chính sách”, bên cạnh đó, Đảng ta lần đầu tiên yêu cầu “hoàn thiện cơ chế bảo vệ *Hiến pháp*”¹³ làm cơ sở chính trị nhằm cụ nội dung hiến định: “Cơ chế bảo vệ *Hiến pháp* do luật định” (khoản 2 Điều 119 *Hiến pháp* năm 2013). Hơn nữa, cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước phải đặt trong tổng thể kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị, tạo cơ chế chặt chẽ giữa kiểm soát quyền lực nhà nước với kiểm soát quyền lực chính trị trong Đảng, vì thế các cấp, các ngành phải “thực

hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền”¹⁴, nhằm kiểm soát tham nhũng.

(2) Hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao năng lực tổ chức thực hiện pháp luật có hiệu quả, trong đó tập trung “Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN”¹⁵, đây được xem là một trong các đột phá chiến lược để “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả” và có đủ “sức cạnh tranh quốc tế” nhằm thúc đẩy hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng và mang lại hiệu quả cao ở nước ta. Bên cạnh đó, “tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách nhằm tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công khai, minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh theo pháp luật”¹⁶; ngoài ra, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, cán bộ, đảng viên phải tuân thủ tinh thần “thượng tôn pháp luật”, gương mẫu theo pháp luật, kỷ cương và thực hành dân chủ XHCN.

(3) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vừa “hồng”, vừa “chuyên”, đây là “công việc gốc” cho nên Đại hội XIII đã chỉ đạo “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ nhân dân và sự phát triển đất nước”¹⁷; “có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”¹⁸, từ đó, tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức thực sự sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì dân, vì nước, vì sự phồn vinh của dân tộc.

Bên cạnh đó, Đảng ta cũng chú trọng đến tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với cải cách tiền lương, chế độ, chính sách, đãi ngộ, tạo môi trường, điều kiện làm việc để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển; xây dựng cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm

pháp luật, kỷ luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, không còn uy tín với Nhân dân.

(4) Tiếp tục hiện đại hóa hoạt động NNPQ XHCN nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia, vì thế Đại hội XIII đã yêu cầu “xây dựng và thực hiện chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số”¹⁹, trong đó tập trung thúc đẩy việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng hướng tới cơ quan nhà nước “không giấy tờ”; hoàn thiện kết nối, liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các doanh nghiệp; hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính phủ số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội...

Những định hướng, mục tiêu và nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện NNPQ XHCN được đề ra tại Đại hội XIII đã thể hiện rõ tầm tư duy chiến lược của Đảng ta, đó thực sự là một trong những nhiệm vụ quan trọng để sớm “hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng vào năm 2045” □

Chú thích:

1. Trần Đình Hoan. *Quan điểm và nguyên tắc đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam giai đoạn 2005 - 2020*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2008, tr. 48.

2, 3, 5, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 17, 18. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 118, 284, 285, 178, 128, 175, 203, 176, 188 - 189, 178, 179.

4. S. Chiavo - Campo và P.S.A. Sundaram. *Phục vụ và duy trì: Cải thiện hành chính công trong một thế giới cạnh tranh*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2003, tr. 12.

6, 7, 8, 15, 16, 19. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 149, 149, 149 - 150, 51, 51, 148.